

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 09-12-2024

V/v: Ly hôn, con chung

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trung Thành

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thái Sơn và ông Nguyễn Xuân Diệu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2024/TLPT - HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn”; do có kháng cáo đối với bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 27/2024/HNGĐ-ST ngày 16/9/2024 của TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 397/2024/QĐXXPT ngày 13 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh **Phan Hữu L**, sinh năm 1988; địa chỉ: **Tổ dân phố M, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**; có mặt.

2. **Bị đơn:** Chị **Đinh Thị M**, sinh năm 1979; địa chỉ: **Số E đường T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**; có mặt.

**Người kháng cáo:** Chị **Đinh Thị M** là bị đơn trong vụ án.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh **Phan Hữu L** trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và vợ là chị **Đinh Thị M** kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 11/7/2016 tại **UBND phường H** (nay là **phường Đ**), **thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ sống chung được một thời gian ngắn (khoảng 02 tháng). Sau đó thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến mỗi người sống một nơi. Thỉnh thoảng anh có ghé về thăm con thì vợ chồng gặp nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, quá khác biệt nhau về mọi thứ, anh làm ăn kinh doanh thua lỗ nhưng chị **M** không có sự cảm thông, sẽ chia mà vợ chồng luôn căng thẳng, cãi vã, có lời lẽ xúc phạm nhau, làm cho tình cảm vợ chồng dần lạnh nhạt. Vợ chồng thiếu sự tin tưởng nhau cả về tình cảm lẫn kinh tế. Đã nhiều lần anh

có ý định nộp đơn ly hôn nhưng chị **M** không cung cấp các giấy tờ cần thiết nên anh không nộp được. Đầu năm 2024, anh đã khởi kiện ly hôn một lần nhưng vì muốn vợ chồng có thêm thời gian hàn gắn lại hạnh phúc, chị **M** hứa sẽ đưa con lên nhà bố mẹ anh sống để vợ chồng có điều kiện đoàn tụ, khắc phục mâu thuẫn nên anh đã rút đơn. Tuy nhiên, sau đó tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn không khắc phục được, chị **M** vẫn không đưa con về sống tại nhà bố mẹ anh. Nay anh nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm dành cho nhau, hạnh phúc gia đình không có khả năng hàn gắn được nữa nên anh có yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống của mỗi người.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu **Phan An N**, sinh ngày 01/12/2016. Vì điều kiện công việc và chỗ ở không ổn định, anh thường xuyên phải đi công tác xa nhà nên sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng giao con chung cho chị **M** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh đề xuất mức cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng một tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng anh không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Tại Bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị **Đinh Thị M** trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **M** thừa nhận về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung giống như anh **L** đã trình bày. Tuy nhiên, về tình cảm vợ chồng thì do điều kiện công việc của mỗi người, hoàn cảnh kinh tế cho nên vợ chồng chưa tạo dựng được một nơi ở riêng tư cho cả gia đình, nhưng vợ chồng thỉnh thoảng vẫn gặp nhau, sống chung vào các dịp lễ, tết hoặc những lúc anh **L** thu xếp được thời gian, ghé thăm hai mẹ con chứ không phải vợ chồng đã ly thân hoàn toàn như lời anh **L** trình bày. Về tình cảm vợ chồng chỉ mới phát sinh mâu thuẫn từ khi anh **L** có quan hệ tình cảm với những người phục nữ khác dẫn đến sao nhãng gia đình, không quan tâm đến vợ con. Từ khi chị sinh con và nuôi dưỡng con cho đến thời điểm hiện tại thì anh **L** rất ít khi thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của một người cha là cùng với chị chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 05/8/2024 chị **M** có bản tự khai với nguyện vọng vợ chồng cùng nhau đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình và cung cấp các tài liệu, chứng cứ để xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn; cụ thể: Hình ảnh chụp cảnh gia đình vợ chồng anh chị sum họp vào dịp tết năm 2024; Hình ảnh tin nhắn các đoạn hội thoại giữa chị với anh **L** trong thời gian anh **L** đi làm ăn xa có nội dung thể hiện hiện sự quan tâm, chia sẻ, tình cảm nhớ nhung giữa vợ chồng, con cái (thời điểm các năm 2021, 2022, 2023); Hình ảnh chụp anh **L** với người phụ nữ khác; Hình ảnh tin nhắn hội thoại thể hiện tình cảm giữa anh **L** với người phụ nữ khác; Bản pho to sao kê những lần anh **L** chuyển khoản cho chị **M** tiền nuôi con (Từ bút lục số 38 đến 92).

Tuy nhiên, tại phiên hòa giải ngày 27/8/2024 và tại phiên tòa chị **M** lại cho rằng mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn và có nguyện vọng được nuôi con chung đồng thời yêu cầu anh **L** phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung một lần với số tiền 100.000.000 đồng trước khi ly hôn.

\* *Tại đơn trình bày nguyện vọng đề ngày 27/8/2024, cháu Phan An N có ý kiến:* Nếu bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu được ở với mẹ và bố có trách nhiệm với cháu

\* *Tại đơn trình bày đề ngày 15/8/2024 của bà Phạm Thị B (Mẹ ruột của anh L) và của chị Phan Thị Thủy A (Em gái anh L) đều trình bày:* Vợ chồng anh L, chị Mai S khi kết chỉ sống chung với nhau tại nhà bố mẹ anh L khoảng 01 tháng thì ra ở riêng và đến năm 2017 thì mỗi người sống một nơi cho đến hiện tại.

\* *Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Anh L thừa nhận các tài liệu, chứng cứ do chị M cung cấp là đúng thực tế và thừa nhận trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh đi làm ăn xa, vì không còn tình cảm với chị M đã lâu nên anh đã có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Anh xác nhận trong thời gian ly thân anh và chị M chỉ trao đổi các thông tin cần thiết liên quan đến con chung hoặc vợ chồng gặp nhau khi anh ghé về để thăm con gái chứ anh không còn tình cảm với chị M nữa, tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng quá căng thẳng, trầm trọng, vợ chồng mỗi lần gặp nhau là xúc phạm, cãi vã, căng thẳng nên anh có nguyện vọng được giải quyết ly hôn để mỗi người sớm ổn định cuộc sống.

- Chị M thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng xuất phát từ việc anh L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến thiếu sự quan tâm vợ con, từ đầu năm 2024 đến nay anh L không đóng góp tiền nuôi con. Chị M yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con một lần với số tiền 100.000.000 đồng trước khi ly hôn vì cho rằng sau khi ly hôn thì anh L khó mà thực hiện tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quyết định của Tòa án. Trường hợp anh L không đồng ý cấp dưỡng nuôi con một lần trước khi Tòa án giải quyết ly hôn như chị yêu cầu thì chị không đồng ý ly hôn.

\* *Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 27/2024/DSST-HNGĐ ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định:*

*Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:*

*Cho Anh Phan Hữu L được ly hôn chị Đinh Thị M; giao con chung Phan An N, sinh ngày 01/12/2016 cho chị Đinh Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Anh Phan Hữu L phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đinh Thị M mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi con chung thành niên. Về tài sản chung, công nợ chung không xem xét.*

*Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo cho các đương sự.*

- Trong hạn luật định ngày 20/9/2024 chị Đinh Thị M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: Nguyên nhân sâu xa dẫn đến anh L có yêu cầu ly hôn là do tình cảm với người phụ nữ khác, dẫn đến thiếu sự quan tâm đến vợ con nhưng chị vẫn tha thứ. Vì vậy, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét bác yêu cầu khởi kiện của anh L sửa án

sơ thẩm để vợ chồng được đoàn tụ và cùng nhau chăm sóc con cái, xây dựng hạnh phúc gia đình.

\* **Tại phiên tòa phúc thẩm:** Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và giữ nguyên yêu cầu, ý kiến của mình. Chị **M** vẫn giữ nguyên yêu cầu đoàn tụ, còn việc chị yêu cầu anh **L** có nghĩa vụ cấp dưỡng một lần với số tiền 100.000.000 đồng tại cấp sơ thẩm chỉ với mục đích để níu kéo hạnh phúc gia đình.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham về việc giải quyết vụ án:*

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn; sửa án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để cho các đương sự cùng nhau đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị đơn chị **Đinh Thị M** được trong hạn luật định và đảm bảo về nội dung, hình thức theo quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của chị **Đinh Thị M** về việc không đồng ý ly hôn để vợ chồng đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình thấy rằng:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, chị **M**, anh **L** đều thừa nhận do điều kiện công việc phải đi làm ăn xa, vợ chồng chưa có chỗ ở cố định, mỗi người sống mỗi nơi cho nên đời sống hôn nhân giữa vợ chồng có phần nào bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm chị **M** đã cung cấp các chứng cứ thể hiện mặc dù sống xa nhau, nhưng giữa vợ chồng vẫn thường xuyên hỏi han, quan tâm động viên lẫn nhau, anh **L** vẫn có trách nhiệm gửi tiền nuôi con, cũng như sắp xếp được thời gian, địa điểm riêng tư để hâm nóng tình cảm vợ chồng. Mặt khác, theo chị **M** nguyên nhân sâu xa dẫn đến anh **L** có yêu cầu ly hôn là do từ đầu năm 2024 anh **L** đã có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác cho nên mới bỏ mặc, không quan tâm đến vợ và điều này anh **L** cũng thừa nhận.

Xét thấy trong thời gian hôn nhân hợp pháp với chị **M**, anh **L** đã không chung thủy và có quan hệ tình cảm với phụ nữ khác dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt là vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng chị **M** sẵn sàng tha thứ và có nguyện vọng được đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình. Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn thì mặc dù anh **L** cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thường xuyên cãi vã xúc phạm nhau khi gặp mặt, cho

nên giữa hai người chỉ trao đổi các thông tin cần thiết liên quan đến con và chỉ gặp nhau khi anh đến thăm con chứ giữa vợ chồng không còn tình cảm là hoàn toàn mâu thuẫn với những chứng cứ do chị **M** cung cấp; đồng thời anh **L** không cung cấp được bất cứ tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho lời khai của mình để xác định đời sống hôn nhân đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn nhằm làm căn cứ yêu cầu ly theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Từ những phân tích trên thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa các đương sự chưa đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn còn, cho nên chị **M** đã tha thứ và bỏ qua sự việc ngoại tình của anh **L** và có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nhau đoàn tụ chăm sóc con đang còn nhỏ là hoàn toàn chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng kháng cáo xin được đoàn tụ của chị **M** là chính đáng cần được chấp nhận để sửa án sơ thẩm và không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh **L**.

[2.2] Về con chung, tài sản chung: Do kháng cáo xin được đoàn tụ của chị **M** được chấp nhận, cho nên về vấn đề con chung, tài sản chung Hội đồng không xem xét.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo được chấp nhận, nên chị **Đinh Thị M** không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị và Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày tuyên án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự; chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị **Đinh Thị M**; Sửa bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 27/2024/DSST-HNGĐ ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

**1.** Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh **Phan Hữu L** đối với chị **Đinh Thị M** để vợ chồng được đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình.

**2.** Về con chung, tài sản chung: Yêu cầu ly hôn không được chấp nhận, cho nên về con chung, tài sản chung không xem xét giải quyết.

**3.** Về án phí:

**3.1.** Án phí sơ thẩm: Anh **Phan Hữu L** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001274 ngày 17/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành

phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (*Xác nhận đương sự đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm*).

### 3.2. Án phí phúc thẩm:

- Chị **Đinh Thị M** không phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm và được trả lại số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001383 ngày 26/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Buộc anh **Phan Hữu L** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn phúc thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### *Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự ;
- TAND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Lưu: HSVA; Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Trung Thành**

